

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 13 - 5 - 2022.
V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Phương Lan
2. Bà Phạm Hồng Gái

T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - T ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc T, sinh năm: 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 382, đường Nguyễn Trung T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm: 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 294, ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xét xử vắng mặt, nguyên đơn anh Lê Quốc T trình bày:

Năm 2012, anh với chị Nguyễn Thị Anh T quen biết, yêu thương và được hai bên gia đình chấp nhận nên anh chị đã tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M cấp chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2012. Khi chung sống, anh với chị T có con chung tên Lê Tiến T, sinh ngày 20/10/2012, hiện nay cháu đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay anh thấy không còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Anh T nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Anh Lê Quốc T xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh T.

Về con chung: Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Lê Tiến Thăng, sinh ngày 20/10/2012 và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bản tự khai ngày 21/4/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày ý kiến:

Chị với anh Lê Quốc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Khi chung sống, vợ chồng có con chung tên Lê Tiến T, sinh ngày 20/10/2012, hiện nay con đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Đồng thời, chị đồng ý giao con chung tên Lê Tiến T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị yêu cầu được thăm nom, chăm sóc con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, do bận công việc nên chị xin yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong quá trình tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn anh Lê Quốc T và bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Quốc T và bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Quốc T thì quan hệ pháp luật được xác định là: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh T có địa chỉ cư trú tại xã Mỹ Lâm, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện H cấp chứng nhận kết hôn ngày 04/01/2012 nên căn cứ vào các điều 9, 11, 12, 13, 14, 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Quốc T xác định: Nguyên nhân dẫn đến yêu cầu xin ly hôn của anh là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh T.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Anh T có ý kiến: Chị T đồng ý ly hôn với anh Lê Quốc T nên yêu cầu xin ly hôn của anh T có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về quan hệ con chung: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T thống nhất xác định: Anh chị có con chung tên Lê Tiến T, sinh ngày: 20/12/2012. Ly hôn chị Nguyễn Thị Anh T tự nguyện giao con chung cho anh Lê Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Quốc T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

[6]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lê Quốc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 9, 11, 12, 13, 14, 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000,

Áp dụng khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh T.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Anh T giao con chung tên Lê Tiến T, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Lê Quốc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Nguyễn Thị Anh T thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Quốc T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Quốc T và chị Nguyễn Thị Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Quốc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007784 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Anh Lê Quốc T, chị Nguyễn Thị Anh T vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

